TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2023/HS-ST
Ngày 28/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn.

Ông Mai Đình Quế

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Lê Văn C**; sinh ngày 10/6/2000 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Dg và bà Hoàng Thị L; vợ: Đoàn Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và tạm giam từ ngày 12/10/2022. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9^h00’ ngày 12/10/2022, Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Lê Văn C vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn H tại nhà ở của C; tại chỗ, lực lượng Công an thu giữ của Nguyễn Văn H một túi nilon màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm bên trong đựng 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn, niêm phong ký hiệu M_1. Nguyễn Văn H khai nhận đó là ma túy vừa mua của Lê Văn C với giá 400.000 đồng, thu giữ của Lê Văn C số tiền 400.000 đồng, niêm phong ký hiệu M_2 là tiền C vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn H; Lê Văn C còn lấy ở trong miệng đang ngậm ra 01túi nilon màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm bên trong đựng 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn ra giao nộp, niêm phong ký hiệu M_3, thu giữ của Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme màu xanh rêu, viền kim loại màu trắng cũ đã qua sử dụng, gắn sim số 0336.570.655 và Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng cũ đã qua sử dụng gắn sim số 0378.055.304.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 28/LKX-ĐCSKT-MT ngày 12/10/2022 chỗ ở của Lê Văn C tại thôn Đ, xã Đ, huyện H. Quá trình khám xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án .

Quá trình điều tra Lê Văn C khai nhận vào 10^h ngày 11/10/2022 C đã bán cho Vũ Văn S ở thôn T, xã H, huyện H 01 gói ma túy loại Heroine giá 200.000 đồng ở gần nhà máy Vinaxuki cũ, sát đường tàu thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện H và khoảng 10^h15’ ngày 11/10/2022 bán cho Nguyễn Văn H 02 gói ma túy loại Heroine giá 400.000 đồng ở ngoài đường cách nhà Lê Văn C khoảng 200m.

Nguồn gốc số ma túy Lê Văn C có để bán vào các ngày 11 và 12/10/ 2022 và giao nộp cho cơ quan Công an ngày 12/10/2022, C khai nhận khoảng 19^h ngày 07/10/2022 C mua của người đàn ông khoảng 27 tuổi, cao khoảng 1m70 không biết tên, địa chỉ với giá 1.800.000 đồng.

Kết luận giám định số 3546/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M_1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,088g, loại: Heroine; chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M_3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,039g, loại:Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe môtô Honda Led màu đỏ, BKS 36F1-434.28 mà anh Đoàn Văn H sử dụng chở Nguyễn Văn Hưng vào ngày 12/10/2022 là của chị Nguyễn Thị Á (vợ của anh Đoàn Văn H); Nguyễn Văn H thuê anh chở đi, nhưng không nói là đi mua ma túy, đến khi Hưng bị bắt thì anh mới biết Nguyễn Văn H mua ma túy. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ xe và không xem xét xử lý đối với anh Đoàn Văn H.

Đối với Nguyễn Văn H và Vũ Văn S đã mua ma túy của Lê Văn C vào các ngày 11 và 12/10/2022 đã sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại thu giữ ngày 12/10/2022 có khối lượng 0,088g loại Heroine, do Hưng và Sơn chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma

túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H và S mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông lạ mặt ở huyện H, theo lời khai của bị cáo vào ngày 07/10/2022 bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ người đàn ông lạ mặt đó nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ xử lý sau.

Về vật chứng: 01 phong bì ma túy đã niêm phong sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, màu xanh rêu, cũ, đã qua sử dụng, viền kim loại màu trắng gắn sim số 0336.570.655 thu của bị cáo Lê Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, cũ, đã qua sử dụng gắn sim số 0378.055.304 thu của Nguyễn Văn H được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, số tiền 400.000 đồng được gửi vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện H tại kho bạc.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHL ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, bản thân là người sử dụng ma tuý, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự ; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma tuý đã niêm phong sau gíam định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, màu xanh rêu, cũ, đã qua sử dụng, viền kim loại màu trắng gắn sim số 0336.570.655 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, cũ, đã qua sử dụng gắn sim số 0378.055.304.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng, truy thu số tiền 600.000 đồng của Lê Văn C nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10^{h}00’ ngày 11/10/2022 Lê Văn C bán cho Vũ Văn S 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000 đồng, đến khoảng 10^{h}15’ cùng ngày, Chung bán cho Nguyễn Văn H 02 gói nhỏ ma túy với giá 400.000 đồng. Đến ngày 12/10/2022 C bán tiếp cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng thì bị Công an huyện H bắt quả tang, tại chỗ C còn giao nộp 02 gói ma túy cho Công an huyện H.

Kết luận giám định số 3546/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng số ma túy thu giữ của Lê Văn Chung có khối lượng là 0,127g (không phẩy một hai bảy gam), loại Heroine.

Hành vi của Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Lê Văn C đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ngày 12/10/2022 bị cáo đã khai ra lần phạm tội trước thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân là người nghiện ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng*: Số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H và của Lê Văn C giao nộp còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, màu xanh rêu, cũ, đã qua sử dụng, viền kim loại màu trắng gắn sim số 0336.570.655 thu giữ của Lê Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, cũ, đã qua sử dụng gắn sim số 0378.055.304 thu giữ của Nguyễn Văn H là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 400.000 đồng bị cáo C bán ma túy cho Nguyễn Văn H là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng Lê Văn C bán ma túy cho Nguyễn Văn H và 200.000 đồng bán cho Vũ Văn S vào ngày 11/10/2022 là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2022.

Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong sau giám định, ghi Phòng KT-HS-CA tỉnh Thanh Hóa, có đóng 06 dấu đỏ và 02 chữ ký gồm: Phạm Văn Q và Nguyễn Trần Đ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, màu xanh rêu, cũ, đã qua sử dụng, viền kim loại màu trắng gắn sim số 0336.570.655 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, cũ, đã qua sử dụng gắn sim số 0378.055.304 (theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/BBVC-CCTHADS ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) theo uỷ nhiệm chi ngày 18/01/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hậu Lộc.

Truy thu, tịch thu số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lê Văn C nộp ngân sách Nhà nước.

Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Công an huyện H;*
- *THA hình sự huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga